

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022 của ngành Nội vụ

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Bộ và ngành Nội vụ đã nhận được sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt và cụ thể của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trên tinh thần “**Đoàn kết, kỷ cương, gương mẫu, đổi mới, hiệu quả**”, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành đã tập trung tham mưu cho cấp có thẩm quyền thực hiện đầy đủ, toàn diện tất cả các mặt công tác thuộc lĩnh vực Nội vụ với trách nhiệm cao, nỗ lực lớn và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; đồng thời rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hàng loạt cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, khai thông những điểm nghẽn trong quá trình tổ chức thực thi chính sách, pháp luật, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Công tác xây dựng thể chế, chính sách

Bộ Nội vụ xác định công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách là nhiệm vụ trọng tâm, đã tập trung nguồn lực để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ, trên cơ sở đó đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, cụ thể như sau:

- Trình Quốc hội khóa XV tại Kỳ họp thứ 3: (1) thông qua Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; (2) xem xét, cho ý kiến về dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy trình 2 kỳ họp.

- Tham mưu Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội: (1) ban hành **02** Nghị quyết; (2) cho ý kiến về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Lưu trữ (sửa đổi).

- Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành **02** Nghị quyết, **06** Quyết định và đang trình **04** dự thảo Nghị định¹.

- Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền **06** Thông tư và **03** văn bản hợp nhất.

¹ Gồm: (1) Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ (thay thế Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017); (2) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP liên quan đến tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; (3) Nghị định quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ quản lý; (4) Nghị định quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổ chức thẩm định và đôn đốc các Bộ, ngành xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Đến nay, đã có **15/19** cơ quan ban hành Thông tư²; công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực Nội vụ, giúp các cơ quan, đơn vị trong ngành nắm bắt quy định pháp luật hiện hành để thực thi và áp dụng trong công tác chuyên môn.

Nhìn chung, công tác xây dựng thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ ngày một chặt chẽ, hiệu quả hơn, góp phần tích cực vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. Tổ chức bộ máy và biên chế

Ngay từ đầu năm, Bộ Nội vụ đã tham mưu giúp Chính phủ ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền, trách nhiệm trong thực thi công vụ giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo sự thống nhất, hài hòa giữa các cấp, các ngành, trên tinh thần hướng về cơ sở; lấy quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm và đề cao tính tự chịu trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, minh bạch. Đến nay, cơ bản các Bộ, ngành đã triển khai nhiệm vụ bảo đảm tiến độ được giao³.

Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản⁴ chỉ đạo, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khẩn trương rà

² Gồm: Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và Ủy ban Dân tộc. Còn 04/19 Bộ, cơ quan ngang Bộ chưa ban hành Thông tư, gồm: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng, Thanh tra Chính phủ (*trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước không phải ban hành Thông tư*).

³ Trong đó: (1) Bộ Kế hoạch và Đầu tư: đã hoàn thành 05 Luật, 01 Nghị định, 06 Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế đặc thù đối với 06 địa phương; (2) Bộ Giao thông vận tải: đã hoàn thành 02 Thông tư, 01 dự án Luật đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đang hoàn thiện 01 Nghị định, 01 Thông tư sửa đổi; (3) Bộ Khoa học và Công nghệ: đã hoàn thành 02 Nghị định, chuẩn bị ban hành 03 Thông tư sửa đổi, bổ sung 04 thông tư; (4) Bộ Tài chính: đã trình Chính phủ 01 Nghị định, đang hoàn thiện 01 dự án Luật, đã đăng ký 01 Luật vào chương trình năm 2023; (5) Bộ Tài nguyên và Môi trường: đang hoàn thiện 01 dự án Luật; (6) Bộ Y tế: đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội 01 Luật; đang hoàn thiện 01 Luật; nghiên cứu sửa đổi 01 Nghị định; (7) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: đã được Quốc hội cho ý kiến 01 Luật; (8) Bộ Thông tin và Truyền thông: đã được Quốc hội cho ý kiến 01 Luật, đã hoàn thành 01 Nghị định, đang hoàn thiện 01 Luật; (9) Bộ Xây dựng: đã hoàn thành 01 Nghị định sửa đổi, bổ sung 02 Nghị định; (10) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định; (11) Bộ Công Thương: đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung 01 Nghị định; (12) Bộ Nội vụ: đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới 01 Nghị định; (13) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung 01 Luật; (14) Bộ Ngoại giao: Chuẩn bị trình Chính phủ 01 Nghị định; (15) Bộ Tư pháp: đang sửa đổi, bổ sung 01 Nghị định; (16) Bộ Giáo dục và Đào tạo: đang xin ý kiến các cơ quan liên quan đối với việc sửa đổi, bổ sung 01 Nghị định; (17) Thanh tra Chính phủ: đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội 01 dự án Luật.

⁴ Công điện số 209/CĐ-TTg ngày 28/02/2022 về việc sắp xếp tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông báo số 16/TB-BCĐMSEXTCBM ngày 21/01/2022 thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian và đáp ứng nguyên tắc, tiêu chí thành lập tổ chức theo chủ trương của Đảng và của pháp luật. Đến nay, Ban Chỉ đạo Đồi mới sắp xếp các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã cho ý kiến đối với **10** Bộ, ngành; **07/10** Bộ, ngành đã tiếp thu ý kiến của Ban Chỉ đạo, ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và trình Chính phủ; **15** Bộ, ngành còn lại Bộ Nội vụ đã tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo để làm cơ sở xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Tham mưu Ban Cán sự Đảng Chính phủ xây dựng báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị đối với khối cơ quan do Chính phủ quản lý và phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương để trình Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương rà soát số liệu biên chế công chức, viên chức để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế công chức, viên chức để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế công chức, viên chức khối Chính phủ quản lý giai đoạn 2022-2026 và việc bổ sung biên chế giáo viên⁵; chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực rà soát vị trí việc làm công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã gửi Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế; rà soát, đánh giá quy định hiện hành về tiêu chí xác định số lượng cấp phó tại **05** Nghị định⁶ và đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế trên tinh thần thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18 và Nghị quyết số 19 của Ban Chấp hành Trung ương.

Đề xuất với cấp có thẩm quyền về việc đẩy mạnh phân cấp việc quản lý và giao biên chế công chức, viên chức cho các địa phương để gắn trách nhiệm của cấp ủy và chính quyền các cấp trong việc sử dụng có hiệu quả biên chế được giao.

Sở Nội vụ các địa phương đã tích cực tham mưu cho cấp có thẩm quyền triển khai việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong đã đạt được những kết quả nhất định. Đến nay các địa phương cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII. Tiêu biểu như tỉnh: Cao Bằng, Yên Bái, Long An, Bình Phước, Ninh Thuận, Gia Lai, Vĩnh Phúc, Cà Mau, Lạng Sơn, Quảng Ninh...

3. Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Trong 6 tháng đầu năm, Bộ Nội vụ tập trung rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức để giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện liên quan đến công tác tuyển dụng, đánh giá, xếp loại chất lượng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kỷ luật, thôi việc... theo phản ánh, kiến nghị của

⁵ Tại cuộc họp ngày 01/4/2022, Bộ Chính trị đã thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026; đối với biên chế công chức đến năm 2026 giảm 5% biên chế so với năm 2021 và giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

⁶ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; Nghị định 101/2020/NĐ-CP; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 47/2019/NĐ-CP; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP.

các Bộ, ngành, địa phương. Tiếp tục nghiên cứu thể chế hóa một số chủ trương, quy định mới của Đảng liên quan đến công tác cán bộ (về tuổi bổ nhiệm, quy hoạch, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, chức danh tương đương trong hệ thống chính trị) và nghiên cứu đề xuất một số cơ chế mới, như: chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài; kiểm định chất lượng đầu vào công chức; cơ chế quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm; cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung...

Kịp thời hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, sử dụng, bố trí, sắp xếp, đánh giá, xếp loại chất lượng, siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, văn hóa công vụ... để nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc rà soát, khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng; tổ chức kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp năm 2021 được dư luận đánh giá cao; xây dựng Ngân hàng câu hỏi, đáp án sử dụng trong thi nâng ngạch, thăng hạng để cung cấp (miễn phí), tạo điều kiện thuận lợi cho các Bộ, ngành, địa phương khi tổ chức thi theo thẩm quyền...

Chủ động xây dựng dự thảo các Nghị định, Thông tư quy định thực hiện chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nhằm chuẩn bị một bước cho việc thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương.

Triển khai thực hiện Nghị định số 89/2021/NĐ-CP và chủ trương cắt, giảm các chứng chỉ bồi dưỡng không phù hợp, Bộ Nội vụ đã quyết liệt đôn đốc các Bộ quản lý công chức, viên chức chuyên ngành sửa đổi, bổ sung các Thông tư về tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành được giao quản lý⁷. Bộ Nội vụ đã chỉnh sửa, ban hành mới 07 Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức và chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp sở, cấp phòng theo nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP; đôn đốc, phối hợp với các Bộ quản lý viên chức chuyên ngành sửa đổi các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo yêu cầu của Nghị định số 89/2021/NĐ-CP để bảo đảm đồng bộ khi triển khai các Thông tư mới về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Triển khai các đề án, chương trình đào tạo và các loại hình bồi dưỡng đa dạng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao và đổi mới các chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo thuộc Bộ phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

Các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động tổ chức các kỳ tuyển dụng theo định biên được phân bổ năm 2022 để bổ sung đối với những vị trí việc làm còn thiếu cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Triển khai công tác điều động, bổ nhiệm, sắp xếp theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện quản lý; tổ chức các kỳ thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II theo phân cấp; rà

⁷ Tính đến thời điểm 30/6/2022, đã có 11/48 Thông tư quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức được sửa đổi, bổ sung, bảo đảm phù hợp với quy định mới của Nghị định số 89/2021/NĐ-CP

soát, bố trí lại vị trí việc làm phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các đơn vị; sửa đổi một số chính sách cho cán bộ, công chức theo quy định. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để phát triển nguồn nhân lực khu vực công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ;...

4. Xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính

Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; thành lập thị trấn Phương Sơn thuộc huyện Lục Nam và thị trấn Bắc Lý thuộc huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Báo cáo việc thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019- 2021; tập trung xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên cơ sở đánh giá toàn diện, tổng thể các nội dung liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính để bảo đảm tính hiệu quả trình Bộ Chính trị trong năm 2022.

Trình hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung **03** Nghị định về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và Nghị định về cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách về chính quyền đô thị và chính quyền cấp xã.

Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã kịp thời tham mưu UBND cấp tỉnh thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; hướng dẫn tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị và việc thực hiện Dự án 513 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Điển hình là các địa phương: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng, Quảng Ninh, Hòa Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Đắk Nông, ...

5. Cải cách hành chính

Tham mưu Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo⁸ và tổ chức triển khai các Kế hoạch của Ban Chỉ đạo⁹.

Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các cơ quan liên quan triển khai, hoàn thành kế

⁸ Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 14/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; Quyết định số 51/QĐ-BCĐCCHC ngày 27/4/2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

⁹ Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 06/4/2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; Quyết định số 57/QĐ-BCĐCCHC ngày 28/5/2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021. Tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số hài lòng năm 2021 (SIPAS-2021) và Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 (PAR INDEX-2021) của các bộ, ngành, địa phương. Theo đó, chỉ số PAR INDEX năm 2021 bình quân đạt **86,37%**, tăng **2,65** điểm phần trăm so với năm 2020 (83,72%); Chỉ số SIPAS năm 2021 bình quân đạt **87,16%** tăng **1,68** điểm phần trăm so với năm 2020 (**85,48%**). Tiêu biểu như: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Nội vụ; Hải Phòng, Quảng Ninh, Thừa Thiên - Huế, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên...

Công tác cải cách hành chính được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm, tập trung đẩy mạnh thực hiện ngay từ đầu năm, sớm xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn và phạm vi quản lý. Theo đó, công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực; **100%** các cơ quan hành chính đã tiếp nhận, xử lý văn bản trên môi trường điện tử; đẩy mạnh việc áp dụng công cụ theo dõi, đánh giá cải cách hành chính phục vụ kịp thời công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành các cấp và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Theo số liệu thống kê đến Quý II/2022, số dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 đạt **86%**, tăng mạnh so với năm 2020 (năm 2020 chỉ số này chỉ đạt **30%**). Điển hình là các Bộ: Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội; các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Tây Ninh, Đồng Tháp, Ninh Bình...

6. Công tác thi đua, khen thưởng

Bên cạnh việc tập trung xây dựng, chỉnh lý đề trình Quốc hội Khóa XV tại Kỳ họp thứ 3 thông qua Dự án Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Bộ Nội vụ tham mưu triển khai thực hiện các nội dung về khen thưởng thành tích kháng chiến theo Kết luận của Bộ Chính trị; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021 - 2025; Đề án tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung tay phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại” giai đoạn 2021-2030. Đồng thời, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, trọng tâm là các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; báo cáo kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước do Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ban, ngành, đoàn thể, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phát động và giới thiệu điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua từ năm 2020 đến nay, để truyền cảm hứng, lan tỏa giá trị trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành chỉ thị, kế hoạch và phát động thi đua năm 2022; hướng dẫn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật; đôn đốc các cụm, khối thi đua ký kết giao ước thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tiêu biểu là các Bộ, ngành: Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công an, Quốc phòng, Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam, Tập Đoàn điện lực Việt

Nam; các tỉnh, thành phố: Phú Thọ, Lào Cai, Nghệ An, Đồng Nai, thành phố Cần Thơ, ...

7. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo

Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên cả nước cơ bản ổn định, tuân thủ pháp luật; nhiều tổ chức tôn giáo đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ, hội nghị thường niên theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo và quy định của Hiến chương, Điều lệ do tổ chức tôn giáo đề ra. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế về triển khai Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; tham mưu Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc gặp mặt Đoàn chức sắc Lãnh đạo Hội thánh và tổ chức Cao Đài; tham mưu Thủ tướng Chính phủ gửi thông điệp chúc mừng Đại lễ Vesak năm 2022 diễn ra bằng hình thức trực tuyến tại trụ sở Liên hiệp quốc; chuẩn bị nội dung tháp tùng Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đi chúc mừng Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhân dịp Lễ Phật đản năm 2022; tổ chức Hội nghị toàn quốc sơ kết 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm ngành quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Quan tâm tham mưu xử lý, giải quyết một số vụ việc khiếu kiện về nhà, đất liên quan đến tôn giáo theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện kế hoạch công tác đối với Lễ Phục sinh trong Công giáo và Tin lành năm 2022. Công tác đối ngoại về tín ngưỡng, tôn giáo được quan tâm đúng mức¹⁰.

Tại các địa phương, công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo đảm bảo đúng chủ trương của Đảng và của pháp luật, chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ đối với đội ngũ làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn, ... Nổi bật là: Thành phố Hồ Chí Minh; thành phố Hà Nội; các tỉnh: Điện Biên, Yên Bái, Nghệ An, Thừa Thiên - Huế, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Đồng Nai, Tây Ninh...

8. Công tác văn thư, lưu trữ

Chủ động xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định liên quan đến chức danh nghề nghiệp, xếp lương, bồi dưỡng nghiệp vụ viên chức chuyên ngành lưu trữ; tập trung xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước năm 2022; đổi mới công tác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ thông qua nhiều hình thức, ngày càng phục vụ tốt hơn nhu cầu của xã hội, đặc biệt đã ứng dụng công nghệ số trong các cuộc trưng bày, triển lãm; tập trung xây dựng Dự án “Lưu trữ tài liệu điện tử phong Lưu trữ Nhà nước Việt Nam - Giai đoạn 2”.

Các Bộ, ngành Trung ương và địa phương chỉ đạo thực hiện tốt việc hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cập nhật một số tính năng mới liên quan đến lập hồ sơ công việc điện tử và triển khai chuẩn hóa thư mục, hồ sơ công việc điện tử; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và có giải pháp nâng cao chất lượng và tỷ lệ lập hồ sơ công việc điện tử; tiếp tục nâng cấp phần mềm phục vụ giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ; rà soát khối lượng hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực cần

¹⁰ Đã tổ chức Đoàn Công tác thăm, làm việc tại Lào và ký Thỏa thuận hợp tác với Ủy ban Mặt trận Lào xây dựng đất nước giai đoạn 2022 – 2026; tiếp xúc giao phái đoàn Tòa thánh Vatican nhân chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam...

số hóa phục vụ công tác số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tiêu biểu là các Bộ, ngành: Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí, Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các tỉnh, thành phố: Quảng Ngãi, Bình Phước, Đà Nẵng, Hải Phòng, ...

9. Công tác thanh niên

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia về Thanh niên Việt Nam¹¹; tổ chức lễ ký kết Chương trình phối hợp giữa Bộ Nội vụ và Trung ương Đoàn TNCS HCM nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3/2022; hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên¹² năm 2022, trong đó tập trung triển khai các Nghị định hướng dẫn một số điều của Luật Thanh niên, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; tập trung xây dựng Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức trẻ cấp xã đến năm 2030”, Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên trong cả nước đáp ứng yêu cầu phát triển thanh niên trong giai đoạn mới”.

Khởi động Dự án “Hỗ trợ Chính phủ Việt Nam thực hiện và giám sát thực hiện chính sách, pháp luật phát triển thanh niên toàn diện và thúc đẩy sự tham gia của thanh niên, bao gồm cả trong tình trạng khủng hoảng về thiên tai và dịch bệnh - Mã số VNMP1001” giai đoạn 2022- 2026 do Quỹ dân số Liên Hợp quốc tại Việt Nam (UNFPA) tài trợ.

Các Bộ, ngành và địa phương tập trung triển khai kế hoạch công tác thanh niên năm 2022; chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban ngành triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên theo ngành và lĩnh vực; triển khai Chương trình phối hợp quản lý nhà nước về thanh niên giữa Tỉnh đoàn và các sở, ban ngành, ... Tiêu biểu là các Bộ: Quốc phòng, Công an; các tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Hoà Bình, Quảng Ninh, Bình Định, Ninh Thuận, Bình Phước, Đồng Tháp, An Giang, ...

10. Quản lý hội, quỹ hội và tổ chức phi chính phủ; công tác dân chủ, dân vận, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, công tác cán bộ nữ

Nhằm tạo thuận lợi để thực hiện thống nhất trong toàn quốc về công tác hội, Bộ Nội vụ đã ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hội, quỹ; hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP); tham mưu chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để tổ chức Hội nghị toàn quốc đánh giá công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ; tổ chức các Đoàn công tác làm việc tại **07** hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ¹³; phối hợp tham gia Đoàn khảo sát tại **07** địa phương¹⁴ theo Đề

¹¹ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 25/2/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Ủy ban quốc gia về Thanh niên Việt Nam.

¹² Văn bản số 439/BNV-CTTN ngày 09/2/2021 hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2022.

¹³ Tại 07 hội: Hội Chữ thập đỏ; Hội Luật gia; Tổng hội Y học; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam; Hội người cao tuổi Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

¹⁴ Tại 07 tỉnh: Lai Châu, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Dương, Bình Phước.

án 103, 134 và tham gia xây dựng các đề án tại **12** hội quần chúng¹⁵ được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Cho phép thành lập, phê duyệt điều lệ hội và cấp phép hoạt động quỹ; phê duyệt các khoản viện trợ của các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện do Bộ Nội vụ quyết định cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ; cho phép tổ chức Đại hội theo quy định của pháp luật¹⁶.

Công tác dân chủ, dân vận, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, công tác cán bộ nữ được quan tâm. Bộ Nội vụ đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ tổ chức gặp mặt đại diện nữ lãnh đạo, quản lý và nữ trí thức, văn nghệ sĩ tiêu biểu nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; xây dựng chương trình phát triển nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2022 - 2030; Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2045; các địa phương đẩy mạnh thực hiện phong trào Dân vận khéo và giới thiệu mô hình, điển hình Dân vận khéo; báo cáo kết quả thực hiện phương châm Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng trên địa bàn; tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; báo cáo thi hành Luật Bình đẳng giới, mục tiêu về bình đẳng giới năm 2021, ...

11. Công tác thanh tra, pháp chế

Bộ Nội vụ đã tổ chức **13** cuộc thanh tra theo kế hoạch¹⁷; công bố Kết luận thanh tra tại **07** Bộ, ngành, địa phương¹⁸; đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra tại **07** Bộ, ngành, địa phương, đồng thời rà soát việc thực hiện Kết luận thanh tra của các bộ, ngành, địa phương từ năm 2019 đến nay; thực hiện **02** cuộc kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng¹⁹. Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo²⁰; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện thường xuyên, đảm bảo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Công tác pháp chế đã đạt được nhiều kết quả trong việc thẩm định, rà soát và kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật, đúng quy trình và đi sâu vào nội dung văn bản, nhờ đó đã khắc phục được những vấn đề chưa phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, tránh chòng chéo, mâu thuẫn, không thống nhất giữa các văn bản.

Công tác thanh tra, pháp chế 6 tháng đầu năm tại các địa phương được tăng

¹⁵ Hội Người cao tuổi Việt Nam; Hội nạn nhân chất độc màu da cam/dioxin Việt Nam; Hội Người mù Việt Nam; Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam; Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Việt Nam; Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam; Hội Khoa học lịch sử Việt Nam; Hội Xuất bản Việt Nam; Tổng hội Y học Việt Nam; Hội Đông y Việt Nam; Hội Khuyến học Việt Nam; Hội Kiến trúc sư Việt Nam.

¹⁶ 11 Quyết định thành lập hội; 02 Quyết định thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ; 20 Quyết định phê duyệt Điều lệ và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của các hội, quỹ; 03 Quyết định công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; 06 Quyết định công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; 38 văn bản cho phép các hội tổ chức đại hội nhiệm kỳ, bất thường; phê duyệt 06 dự án tiếp nhận khoản viện trợ không hoàn lại của các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; tham dự và chỉ đạo 11 Đại hội thành lập và 35 Đại hội nhiệm kỳ của các hội; tham gia ý kiến cấp phép phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam cho 67 tổ chức.

¹⁷ Bộ Tư pháp; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, UBND các tỉnh: Quảng Ngãi, Thái Bình, Hà Giang, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Nam Định, Bắc Kạn, Lâm Đồng, Hà Nam, TP. Hà Nội.

¹⁸ UBND các tỉnh: Quảng Ninh, Điện Biên; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Tôn giáo Chính phủ, Bắc Kạn, Lâm Đồng.

¹⁹ UBND các tỉnh: Sơn La, Hà Nam.

²⁰ Bộ Nội vụ tiếp 108 lượt công dân đến KNTC, kiến nghị, phản ánh; tiếp nhận và xử lý 611 đơn. Trong đó có 161 đơn tố cáo, 72 đơn khiếu nại, 378 đơn kiến nghị, phản ánh.

cường nhằm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, công chức suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ...

12. Hoạt động đối ngoại, nghiên cứu khoa học; công nghệ thông tin, tuyên truyền và công tác nội bộ

Tập trung chuẩn bị các điều kiện cần thiết tổ chức Hội nghị những người đứng đầu các nền công vụ ASEAN và ASEAN+3; triển khai công tác hợp tác quốc tế năm 2022 của Bộ theo kế hoạch. Tổ chức Lễ ký và triển khai Thỏa thuận hợp tác với Bộ Chuyên đổi và Công vụ Pháp nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm và thực tiễn tốt trong quản trị hành chính công giữa Việt Nam và Pháp, đưa ra các định hướng hợp tác thời gian tới và xác định những hoạt động hợp tác cụ thể, mang tính thiết thực vì lợi ích của cả hai bên.

Công tác nghiên cứu khoa học bước đầu đã bám sát yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ, ngành đề cung cấp luận cứ khoa học trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật. Triển khai thực hiện chương trình khoa học trọng điểm cấp Bộ; Chương trình Lịch sử Bộ Nội vụ từ năm 2006 đến năm 2020, biên soạn và xuất bản công trình Lịch sử Chính phủ Việt Nam giai đoạn 1945-2015.

Đẩy mạnh triển khai Đề án chuyển đổi số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước; dự án cơ sở dữ liệu tích hợp ngành Nội vụ và Trung tâm điều hành thông minh của Bộ. Công tác thông tin, truyền thông về hoạt động của Bộ, ngành Nội vụ được chú trọng, có nhiều đổi mới, đảm bảo tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, chính xác, góp phần phục vụ có hiệu quả việc triển khai các nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Nội vụ.

Tập trung rà soát, xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, như: Sáp nhập trường Đại học Nội vụ Hà Nội vào Học viện Hành chính Quốc gia; sắp xếp, tổ chức lại một số Vụ chức năng của Bộ cho phù hợp. Đồng thời, điều động, luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý của một số đơn vị; tổ chức tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Bộ Nội vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm. Công tác tham mưu, tổng hợp, quản trị văn phòng có nhiều chuyển biến tích cực²¹.

Tổ chức công bố kết quả Tổng điều tra cơ sở hành chính năm 2021. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ tại Quyết định số 765/QĐ-TTg ngày 23/6/2022.

²¹ Tổ chức thành công các Hội nghị tổng kết, sơ kết thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ; tổ chức triển khai Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2022; tích cực triển khai hệ thống thông tin báo cáo định kỳ; tổng hợp giải quyết kiến nghị, đề xuất của các bộ, ngành, địa phương, cử tri, đại biểu Quốc hội, người dân, doanh nghiệp; tiếp nhận và xử lý 20.899 văn bản đến, phát hành 3.743 văn bản đi; tiếp nhận, chuyển giao 138 hồ sơ qua Bộ phận Một cửa; thẩm định hồ sơ khen thưởng, tham mưu phát động phong trào thi đua và Kế hoạch truyền thông của Bộ; triển khai thi công Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp ngành Nội vụ và Trung tâm điều hành thông minh của Bộ Nội vụ.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn ngành Nội vụ đã tập trung rà soát, nghiên cứu, tham mưu trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa các quan điểm, đường lối, định hướng theo Nghị quyết XIII của Đảng nhằm hoàn thiện hệ thống thể chế bảo đảm thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch gắn với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật trên các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Nội vụ; không ngừng đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, cách thức giao việc trên tinh thần cá thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân; chủ động, quyết liệt trong tổ chức triển khai, tạo chuyển biến rõ nét về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trọng tâm là việc tham mưu, đề xuất giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành, xử lý những vấn đề quan trọng, cấp bách để khắc phục những tồn tại, bất cập trong tổ chức triển khai thực hiện. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ đã đoàn kết, khắc phục khó khăn, nâng cao trình độ, phẩm chất và năng lực để từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số.

Công tác tổ chức bộ máy, biên chế cơ bản đáp ứng yêu cầu đề ra. Bộ Nội vụ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra trong nhiệm kỳ 2021 – 2025 về đổi mới, sắp xếp bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó tập trung đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền giữa Chính phủ với các Bộ, ngành, địa phương; sắp xếp tổ chức bộ máy các Bộ, ngành bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả nhất là cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời quyết liệt, nghiêm túc thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, các ngành.

Công tác quản lý đội ngũ công chức viên chức của ngành Nội vụ đã có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Phân cấp triệt để trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức kết hợp với tăng cường kiểm tra, giám sát quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại các Bộ, ngành, địa phương. Tích cực triển khai nhiều biện pháp nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước các cấp gắn với việc thực hiện nghiêm túc văn hóa công vụ.

Công tác xây dựng chính quyền địa phương được chú trọng, trong đó chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan xây dựng Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trình Quốc hội cho ý kiến theo quy trình 2 kỳ họp, đây là dự án Luật được giao có thời gian hoàn thành gấp, nội dung mang tính đặc thù, phổ rộng với nhiều đối tượng và liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã bảo đảm đúng quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, quy trình và tiến độ theo kế hoạch, tạo sự đồng thuận cao

trong các tầng lớp Nhân dân.

Công tác cải cách hành chính được triển khai quyết liệt từ Trung ương đến địa phương, đáp ứng tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Toàn ngành Nội vụ đã tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu nền tảng, cốt lõi của Chính phủ điện tử; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4 tăng mạnh so với năm trước; qua đó nâng cao chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Công tác thi đua, khen thưởng tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ, ngày càng thực chất, bảo đảm biểu dương khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng, ưu tiên đối tượng lao động trực tiếp, tạo động lực cho phát triển, nhất là đã trình Quốc hội thông qua Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, nội dung Luật có ý nghĩa xã hội sâu sắc, tạo đồng thuận cao trong các cấp, ngành, đáp ứng sự kỳ vọng của đông đảo tầng lớp nhân dân.

Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo được triển khai quyết liệt, tuân thủ pháp luật; chủ động nắm tình hình, hướng dẫn các tôn giáo hoạt động theo đúng đường hướng, phương châm hành đạo, do đó tình hình tín ngưỡng, tôn giáo cả nước cơ bản ổn định.

Lĩnh vực văn thư, lưu trữ ngày càng được quan tâm; trong đó chú trọng xây dựng và hoàn thiện quy định của pháp luật về văn thư - lưu trữ, đặc biệt là lưu trữ tài liệu điện tử làm cơ sở để thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực lưu trữ nhằm phát huy tốt giá trị của tài liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ, công tác thanh niên, đào tạo, bồi dưỡng, thanh tra, pháp chế, hợp tác quốc tế,... đã có nhiều kết quả nổi bật, toàn diện, bảo đảm kỷ cương, pháp luật. Công tác nghiên cứu khoa học, công tác đối ngoại ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả có đóng góp thiết thực vào việc nâng cao chất lượng hoạt động quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, Bộ Nội vụ cũng thẳng thắn nhìn nhận vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Tiến độ xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, đề án còn chậm chưa đảm bảo đúng kế hoạch.

- Việc đánh giá tác động khi tham mưu xây dựng chính sách chưa được thực hiện một cách toàn diện, nhiều chiều, thận trọng các vấn đề đặt ra nên khi triển khai thực hiện chính sách gặp khó khăn, vướng mắc phải tiếp tục đề xuất sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Công tác xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức, viên chức triển khai còn chậm.

- Việc quản lý, sử dụng, giao biên chế có địa phương còn thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả, còn tình trạng giao cao hơn số biên chế được Trung ương phân bổ.

3. Một số nguyên nhân chủ yếu

- Công tác chỉ đạo, điều hành của một số lãnh đạo ngành Nội vụ ở địa phương còn chưa thực sự quyết liệt, chưa nắm chắc vấn đề chuyên môn.

- Trình độ chuyên môn, năng lực công tác của một bộ phận công chức, viên chức còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc; ý thức, trách nhiệm và tinh thần thái độ làm việc chưa cao.

- Trong những ngày đầu năm 2022, dịch Covid-19 bùng phát ảnh hưởng sức khỏe của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do vậy phần nào ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

- Trình tự, thời gian trong việc phối hợp với đơn vị chức năng để thẩm tra, thẩm định một số đề án, văn bản còn bị kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

- Nhiều nhiệm vụ có tính chất phức tạp, có nhiều điểm mới, đối tượng phạm vi rộng, bao trùm trên nhiều ngành, lĩnh vực của đời sống, xã hội, do đó cần có sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự phối hợp, thẩm định của các cơ quan liên quan.

- Cơ quan, đơn vị chưa bám sát chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để chủ động tham mưu, đề xuất cho phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và tình hình hình thực tiễn.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ. Nghiên cứu xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; tiếp thu, giải trình ý kiến của Đại biểu Quốc hội để hoàn thiện dự thảo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; trình Chính phủ xem xét, ban hành **16** Nghị định; ban hành theo thẩm quyền **15** Thông tư thuộc lĩnh vực Nội vụ; trình cấp có thẩm quyền **31** Đề án.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo).

2. Tập trung đẩy nhanh tiến độ sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo hướng giảm đầu mối, giảm khâu trung gian gắn với hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Tham mưu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về quản lý nhà nước gắn với cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát quyền lực. Tham mưu, phối hợp hiệu quả về đổi mới, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp và xã hội hóa dịch vụ công

theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII. Tiếp tục tham mưu đẩy mạnh phân cấp việc quản lý và giao biên chế công chức, viên chức cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy để gắn trách nhiệm của cấp ủy và chính quyền các cấp trong việc sử dụng có hiệu quả biên chế được giao.

3. Tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tạo điều kiện thuận lợi và bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định vị trí việc làm công chức, viên chức từ Trung ương đến địa phương; hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút và trọng dụng nhân tài cho nền công vụ; đổi mới phương thức nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cho phù hợp với quản lý và trả lương theo vị trí việc làm.

4. Nghiên cứu xây dựng quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của Quốc gia và từng địa phương (đến đơn vị hành chính cấp xã) phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung xử lý những bất cập phát sinh trong việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021; rà soát số đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện có đề nghị thành lập đơn vị hành chính đô thị để thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhằm thúc đẩy tốc độ đô thị hóa tại các địa phương; xây dựng và hoàn thiện Đề án “Mô hình tổ chức chính quyền đô thị trực thuộc cấp tỉnh”; “Đề án sắp xếp đơn vị hành chính các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Tiếp tục tham mưu sửa đổi, bổ sung 03 Nghị định về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và các quy định có liên quan về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách để vận hành chính quyền đô thị và chính quyền cơ sở hiệu quả cao.

5. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công, giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp, giảm thủ tục, phiền hà và tăng sự hài lòng của Nhân dân; việc xây dựng Chính phủ số, trong đó tập trung là chuyển đổi cách thức tổ chức, vận hành, môi trường làm việc và công cụ làm việc để cán bộ, công chức, viên chức có thể thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Hoàn thành mục tiêu đến năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân của cơ quan hành chính nhà nước.

6. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và nghiên cứu xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến” giai đoạn 2021 – 2025; hướng dẫn, triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện

chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, bảo đảm khen thưởng chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch tạo động lực thúc đẩy mọi người cùng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tiếp tục triển khai Chương trình hành động của ngành quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; hướng dẫn, nắm tình hình tổ chức Đại hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh, tiến tới Đại hội Phật giáo toàn quốc lần thứ IX nhiệm kỳ 2022 – 2027 và thực hiện tốt công tác đối ngoại tôn giáo; tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp về đất đai liên quan đến tôn giáo ngay từ cơ sở, không để kéo dài, tạo thành “điểm nóng”; tổ chức Hội nghị Thủ tướng Chính phủ gặp mặt, biểu dương chức sắc, chức việc tiêu biểu trong các tôn giáo.

8. Xây dựng và hoàn thiện quy định của pháp luật về văn thư – lưu trữ, đặc biệt là lưu trữ tài liệu điện tử làm cơ sở để thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực lưu trữ nhằm phát huy tốt giá trị của tài liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thanh niên, về hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cán bộ, công chức thực thi công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý nghiêm các sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức.

10. Tổ chức tốt Hội nghị những người đứng đầu các nền công vụ ASEAN và ASEAN+3, các nước đối tác đối thoại và Diễn đàn về quản trị đất nước tốt bảo đảm nâng cao vị trí, vai trò của Việt Nam đối với các nước ASEAN trong công tác tổ chức Hội nghị và ảnh hưởng của đất nước, con người Việt Nam với bạn bè quốc tế.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng tác động của chính sách dự kiến đưa vào cuộc sống để bảo đảm tính khả thi; phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông điểm nghẽn, tạo sự đồng bộ, thống nhất về thể chế, chính sách; đẩy nhanh lộ trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đẩy nhanh số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để đáp ứng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ (đạt 90% trở lên), tiết giảm chi phí xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

2. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy dân chủ trong công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

3. Rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan hành chính nhà nước bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; khẩn trương hoàn thành các quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức làm cơ sở để sắp xếp và đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp gắn với việc thực hiện đạo đức công vụ; đẩy mạnh công tác truyền thông về quá trình xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật nhằm lan tỏa thông tin tích cực, tạo khí thế, niềm tin, động lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ.

5. Tăng cường vai trò giám sát, công tác thanh tra, kiểm tra thực thi công vụ; quyết liệt, sát sao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; đổi mới phương pháp, lề lối làm việc theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022 của ngành Nội vụ./.

Phụ lục 1
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN TRÌNH CẤP THẨM QUYỀN VÀ
THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ BAN HÀNH TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số _____/BC-BNV ngày ____/____/2022 của Bộ Nội vụ)

STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
I.	TRÌNH QUỐC HỘI (02)	
1.	Dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi)	Tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khoá XV đã thông qua
2.	Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	Tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khoá XV đã cho ý kiến
II.	TRÌNH ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI (02)	
1.	Nghị quyết số 469/NQ-UBTVQH15 ngày 15/02/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập các phường thuộc thị xã Phố Yên và thành lập thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	
2.	Nghị quyết số 510/NQ-UBTVQH15 ngày 12/5/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập thị trấn Phương Sơn thuộc huyện Lục Nam và thị trấn Bắc Lý thuộc huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	
III.	TRÌNH CHÍNH PHỦ BAN HÀNH CÁC NGHỊ QUYẾT (02)	
1.	Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	
2.	Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 11/3/2022 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	
IV.	TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH (06)	
1.	Quyết định 43/QĐ-TTg ngày 11/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo giai đoạn 2022 - 2026”	

2.	Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 25/2/2022 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về Thanh niên Việt Nam	
3.	Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 22/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương	
4.	Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025	
5.	Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vi người nghèo - Không để ai bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025	
6.	Quyết định số 765/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ	
V.	CÁC VĂN BẢN BAN HÀNH THEO THẨM QUYỀN CỦA BỘ NỘI VỤ	
A	THÔNG TƯ (06)	
1.	Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 14/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV quy định chi tiết Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	
2.	Thông tư số 02/2022/TT-BNV ngày 29/01/2022 hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/01/2022 đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng	
3.	Thông tư số 03/2022/TT-BNV ngày 12/3/2022 quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ ở địa phương.	
4.	Thông tư số 04/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	
5.	Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về hoạt động của thôn, tổ dân phố	

6.	Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức, chuyên ngạch hành chính và công chức chuyên ngành văn thư	
B	VĂN BẢN HỢP NHẤT (03)	
1.	Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 02/5/2022 hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức	
2.	Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BNV ngày 02/5/2022 hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	
3.	Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BNV ngày 30/5/2022 quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP	

Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN CÓ THỜI HẠN TRÌNH TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày / /2022 của Bộ Nội vụ)

STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
I	LUẬT (02)	
1.	Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	
2.	Hồ sơ xây dựng Luật Lưu trữ (sửa đổi)	
II	NGHỊ ĐỊNH (16)	
1.	Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ (thay thế Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017)	
2.	Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	
3.	Nghị định quy định khung số lượng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	
4.	Nghị định sửa đổi, bổ sung 03 Nghị định về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh (các Nghị định số 32/2021/NĐ-CP, 33/2021/NĐ-CP, 34/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ)	
5.	Nghị định quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các Nghị định: Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011, Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 và Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009)	
6.	Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo	
7.	Nghị định thay thế Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo	

STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
8.	Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	
9.	Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 90/2012/NĐ-CP ngày 05/12/2012 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nội vụ	
10.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP	
11.	Nghị định quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ quản lý (thay thế các Nghị định: Nghị định số 53/2015/NĐ-CP ngày 29/5/2015 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức và Nghị định số 104/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 sửa đổi Nghị định số 53/2015/NĐ-CP ngày 29/5/2015 của Chính phủ)	
12.	Nghị định quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao trong đơn vị sự nghiệp công lập	
13.	Nghị định hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập	
14.	Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính Nhà nước	
15.	Nghị định về cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng người có tài năng trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập	
16.	Nghị định quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức	
III	THÔNG TƯ (15)	
1.	Thông tư quy định danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ và định mức biên chế trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành Nội vụ	

STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
2.	Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ	
3.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2019/TT-BNV ngày 15/11/2019 quy định tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ	
4.	Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập	
5.	Thông tư hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	
6.	Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ	
7.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2017/TT-BNV ngày 19/5/2017 ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ	
8.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2018/TT-BNV ngày 06/3/2018 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ	
9.	Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều kiện thi, xét thăng hạng và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ	
10.	Thông tư quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của cơ quan, tổ chức (thay thế Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6 /2011 và Thông tư số 13/2011/TT-BNV ngày 24/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)	
11.	Thông tư hướng dẫn Nghị định sửa đổi Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	
12.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	

STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
13.	Thông tư thay thế Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	
14.	Thông tư hướng dẫn xác định cơ cấu ngạch công chức	
15.	Thông tư quy định quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.	
IV	NHIỆM VỤ KHÁC (31)	
1.	Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ phát động phong trào thi đua "Cả nước chung tay phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại"	
2.	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia	
3.	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ	
4.	Đề án đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ tạo nguồn lãnh đạo Bộ và các đơn vị giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng năm 2030	
5.	Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và các Nghị quyết số 18,19 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII	
6.	Báo cáo đánh giá thực hiện tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2016 - 2021, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục tự chủ giai đoạn 2022 - 2026	
7.	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	
8.	Đề án mô hình tổ chức chính quyền đô thị trực thuộc cấp tỉnh	
9.	Nghiên cứu xây dựng quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia và từng địa phương (đến đơn vị hành chính cấp xã) phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội	
10.	Báo cáo về nội dung cụ thể và lộ trình cải cách chính sách tiền lương (sau năm 2022) về việc bố trí nguồn kinh phí NSNN cho cải cách chính sách tiền lương giai đoạn sau năm 2022 và các công việc chuẩn bị cho việc cải cách chính sách tiền lương	
11.	Đề án Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia giai đoạn 2021 - 2030	

STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
12.	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ	
13.	Báo cáo tình hình bố trí, tuyển dụng Đội viên Đề án 500 trí thức trẻ theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về giải pháp bố trí đối với đội viên Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 sau khi hoàn thành nhiệm vụ	
14.	Báo cáo Đề án "Nghiên cứu thể chế hóa nội dung dân giám sát, dân thụ hưởng"	
15.	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ về trách nhiệm của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước.	
16.	Nghiên cứu Nghị định về thực hiện đạo đức công vụ trong cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp	
17.	Biên soạn và xuất bản công trình lịch sử Chính phủ Việt Nam 1945-2015	
18.	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Thực trạng hoạt động của Phật giáo Việt Nam qua 40 năm hình thành và phát triển - Những chủ trương, giải pháp trong tình hình mới”	
19.	Kế hoạch hỗ trợ Hội đồng Giám mục Việt Nam tổ chức Đại hội lần thứ XV	
20.	Kế hoạch công tác đối với Đại hội Phật giáo các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX (nhiệm kỳ 2022 – 2027)	
21.	Báo cáo của Ban Cán sự đảng Chính phủ về “Đề án thí điểm mở rộng việc bố trí Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, Chánh Thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ lãnh đạo cấp trưởng các ngành công an, thuế, hải quan... không phải là người địa phương”	
22.	Đề án liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh tiến tới phân định cán bộ, công chức Trung ương và địa phương	
23.	Chiến lược Quốc gia về nhân tài	
24.	Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý trẻ và nữ cho chính quyền địa phương và bộ ngành Trung ương tại nước ngoài giai đoạn 2022-2025	
25.	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 198-QĐ/TW ngày 18/9/2013 của Bộ Chính trị ban hành “Quy chế về quan hệ công tác giữa Ban cán sự đảng Chính phủ với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương, đảng ủy các đơn vị sự nghiệp Trung ương, các ban đảng Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương”	
26.	Báo cáo rà soát sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông trong công tác cán bộ	

STT	NỘI DUNG	GHI CHÚ
27.	Đề án thí điểm thi tuyển và thực hiện thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập	
28.	Tổ chức báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.	
29.	Báo cáo rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định liên quan đến chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức để bảo đảm đồng bộ với Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương trong hệ thống chính trị do Bộ Chính trị ban hành	
30.	Báo cáo nghiên cứu xây dựng Nghị định về khuyến khích và bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung	
31.	Báo cáo đánh giá tác động về việc không xếp hạng viên chức; đề xuất giải pháp bỏ việc xếp hạng viên chức, gắn nâng cao chất lượng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới	